**TUẦN 18**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (T2) – Trang 107**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**-** Tính được giá trị của biểu thức [có hai dấu phép tính có](https://blogtailieu.com/) [và không có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/)

[-](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế bẳng hai p[hép tính nhân, chia trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 1 000.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận và rèn kĩ năng tín[h giá trị của biểu thức.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Tính giá trị biểu thức.  a. 83 + 13 – 76    b. 547 – 264 – 200  c. 6 x 3:2  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài tập  a. 83 + 13 – 76 = 96 - 76  = 20  b. 547 – 264 – 200 = 283 - 200  = 83  c. 6 x 3 : 2 = 18 : 2  = 9  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 3,4/ Trang 107,108 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ Trang 107 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  [**Bài 1**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được và trình bàycách tính giá trị c[ủa biểu thức](https://blogtailieu.com/):  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức: Ưu tiên dấu ngoặc, Nhân chia trước, Cộng trừ sau.* | - HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| [**Bài 2**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được và trình bàycách tính giá trị c[ủa biểu thức](https://blogtailieu.com/) bằng cách thuận tiện:  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  + Muốn tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện ta làm như thế nào?  - GV và HS chữa bài cho HS. [GV có thể hướ](https://blogtailieu.com/)ng [dẫn HS cách làm dễ](https://blogtailieu.com/) hơn dựa vào tính chất kết hợp của p[hép cộng và phép nhân.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện nhất* | - HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:  - HS nối tiếp trả lời  + Ta đôi chỗ vị trí cách số để tạo thành số tròn chục, tròn trăm  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 3: Nối**  - GV hướng dẫn HS.  - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi [chú mèo rồi nêu (nối) với sổ](https://blogtailieu.com/) [ghi ở con cá là giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức đó.  - GV chốt kết quả  [- Tuỳ đối tượng HS v](https://blogtailieu.com/)à lớp, GV có thể hỏi thêm: “Biểu th[ức nào có giá trị lớn nhát,](https://blogtailieu.com/) bé nhất?”.  -  [HS có thể nhẩm tính](https://blogtailieu.com/) ra kết quả hoặc viết vào bàng con ho[ặc giấy nháp tính theo hai](https://blogtailieu.com/) [bước tính đề tìm giá](https://blogtailieu.com/) trị của biểu thức.  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - Lắng nghe Gv hướng dẫn.  - HS làm bài tập vào vở, kiểm tra chéo.  - HS lắng nghe, quan sát |
| **Bài 4. Giải bài toán**  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS trả lời câu hỏi:  + 280 cái bánh vào các hộp. Mỗi hộp 8 cái bánh..Mỗi thùng 5 hộp.  + Đóng được bao nhiêu thùng bánh?  + Thực hiện phép chia và chia  - HS làm bài vào vở.  - 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.  **Bài giải**  [*N*](https://blogtailieu.com/)*gười ta đóng được số hộp bánh l*[*à:*](https://blogtailieu.com/) *280 : 8 = 35 (hộp)*  [*N*](https://blogtailieu.com/)*gười ta đóng được số thùng bánh* [*là:*](https://blogtailieu.com/)  *35 : 5 = 7 (thùng)*  Đáp số: *7 thùng bánh* |
| **Bài 5:**  - GV yêu cầu HS tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ c[ách làm bài.](https://blogtailieu.com/)  - GV có thể giải thích cho HS hiểu yêu cầu của bài: Thay d[ấu “?” bằng dấu phép tính](https://blogtailieu.com/) [sao cho giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức đó lớn nhất hoặc bé nhất.  + Để biểu [thức có giá trị lớn nhất thì](https://blogtailieu.com/) [biểu thức trong dấu](https://blogtailieu.com/) ngoặc phải có giá trị lớn nhất. Biểu th[ức trong dấu ngoặc có hai](https://blogtailieu.com/) số 3 nên dấu “?” phải là dấu để biếu thức trong dấu ngoặc có giá trị lớn nhất là 9.  + Để biểu [thức có giá trị bé nhất thì](https://blogtailieu.com/) [biểu thức trong dấu](https://blogtailieu.com/) ngoặc phải có giá trị bé nhất. Biểu th[ức trong dấu ngoặc có hai](https://blogtailieu.com/) số 3 nên dấu “?” phải là dấu để biếu thức trong dấu n[goặc có giá trị bé nhất là 0.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét tuyên dương. | - Hs suy nghĩ và thực hiện  - HS nêu kết quả: |
| **3. HĐ Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách tính được giá trị của biểu thức [có hai dấu phép tính có](https://blogtailieu.com/) [và không có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế bẳng hai p[hép tính nhân, chia trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 1 000.](https://blogtailieu.com/)  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1) – Trang 109**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**-**  [Nhận biết được góc](https://blogtailieu.com/) vuông, góc không vuông, trung điểm [của đoạn thẳng.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được khố](https://blogtailieu.com/)i lập phương, khối hộp chữ nhật, kh[ối trụ và các yếu tố: đỉnh,](https://blogtailieu.com/) [cạnh của khối hộp c](https://blogtailieu.com/)hữ nhật.

-  [Vẽ được hình tam gi](https://blogtailieu.com/)ác, hình chữ nhật, hình vuông trên g[iấy ô vuông.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được tâm,](https://blogtailieu.com/) bán kính, đường kính cùa hình tròn.

- [Phát triển năng lực tư duy trừu](https://blogtailieu.com/) [tượng, mô hình hoá](https://blogtailieu.com/), [năng lực tính](https://blogtailieu.com/) [toán, năng lực giải qu](https://blogtailieu.com/)yết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Quan sát hình, nêu tên từng hình  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Hình vuông, tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, hình trụ.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3,4/ Trang 109,110 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ Trang 109,110 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài tập  **Bài 1.**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài.  [- Câu a: GV hướ](https://blogtailieu.com/)ng dẫn HS nhận dạng góc vuông, góc không vuông.  - [Câu b: Cách nhận biết trung điểm củ](https://blogtailieu.com/)a đoạn thẳng.  **-** GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách đo góc vuông, góc không vuông, trung điểm của đoạn thẳng* | - HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài  - HS trả lời trước lớp |
| Bài 2: Vẽ hình theo mẫu  -  [GV cho HS đọc yêu](https://blogtailieu.com/) cầu.  -  [GV hướng dẫn](https://blogtailieu.com/) HS chấm các đỉnh của hình cần vẽ rồi [nối các đỉnh theo hình mẫu.](https://blogtailieu.com/)  - GV và HS chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt cách vẽ hình theo mẫu* | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm vào vở  - HS trao đổi bài để kiểm tra |
| **Bài 3: Nêu tên đường kính, bán kính**  -  [GV cho HS đọc yêu](https://blogtailieu.com/) cầu của bài rồi làm bài.  - GV hướng dẫn HS xác định tâm của hình t[ròn rồi từ đó xác định bán](https://blogtailieu.com/) kính, đường kính của hình tròn.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách xác định tâm, bán kính, đường kính của hình tròn* | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS ghi câu trả lời vào vở  - HS trao đổi bài để kiểm tra |
| **Bài 4: số?**  -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)  - GV YC HS nêu kết quả  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách xác định khối lập phương, khối trụ, khối cầu* | - HS đọc đề bài  - HS làm bài và trình bày kết quả: 16 khối lập phương, 3 khối trụ, 1 khối cầu |
| **Bài 4. [Củng cố nhận d](https://blogtailieu.com/)ạng khối hộp chữ nhật và số đỉnh củ**[**a nó.**](https://blogtailieu.com/)  -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)  -  [GV hướng d](https://blogtailieu.com/)ẫn HS nhận biết những khối lập phươ[ng ở vị trí nào thì được sơn](https://blogtailieu.com/) [3 mặt và 2 mặt, từ đó tìm ra k](https://blogtailieu.com/)ết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - Đại diện HS trình bày  a/ 8 khối gỗ được sơn 3 mặt  b/ 8 khối gỗ được sơn 2 mặt |
| **3. HĐ Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)  - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nhắc lại.  + HS lắng nghe và trả lời. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2) – Trang 111**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**-** Có biểu tượng và nhận biết đ[ược các đơn vị mm, ml, g,](https://blogtailieu.com/) [độ C; tính được độ dài](https://blogtailieu.com/) đường gấp khúc; xác định được cân nặng của một số đỗ vật có [đơn vị là g (gam) dựa v](https://blogtailieu.com/)ào cân hai đĩa;

- Ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là mm, ml, g, độ C; thực hiện được phép cộng, trừ, nhâ[n, chia với số đo liên quan](https://blogtailieu.com/) [đến đơn vị mm, ml, g;](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế có hai phé[p tính liên quan đến số đo](https://blogtailieu.com/) [khối lượng.](https://blogtailieu.com/)

- [Phát triển năng lực tư duy trừu](https://blogtailieu.com/) [tượng, mô hình hoá](https://blogtailieu.com/), [năng lực tính](https://blogtailieu.com/) [toán, năng lực giải qu](https://blogtailieu.com/)yết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bìa toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Đọc tên các đơn vị đo đã học  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3,4/ Trang 111,112 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4,5/ Trang 111,112 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài tập  [**Bài 1:**](https://blogtailieu.com/)  **Tính độ dài đường gấp khúc**  -  [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài rồi làm bài.  + Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?  + Giải thích cách tính cân nặng của 3 quả xoài?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách tính độ dài đường gấp khúc, cách sử dụng cân* | - HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài vào vở.  - HS làm vào bảng nhóm, trình bày trước lớp.  a/ Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  35 x 3 = 105 (mm)  b/ Cả ba quả xoài cân nặng 800g |
| Bài 2: Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng  **Chọn số đo thích hợp**  -  [GV cho HS đọc yêu cầu của bài.](https://blogtailieu.com/)  [- GV trình chiếu câu hỏi, HS chọn đáp án đúng nhất.](https://blogtailieu.com/)  [- GV và HS nhận xét bạn, chữa bài](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét, tuyên dương  *🡺 Gv chốt BT củng cố về các đơn vị đo đã học* | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm vào vở  - HS trả lơi các câu hỏi  a/ B  b/ B  c/ C  d/ A |
| **Bài 3: Tính**  -  [GV cho HS đọc yêu](https://blogtailieu.com/) cầu của bài rồi làm bài.  - GV theo dõi và hỗ trợ HS  - Gọi HS làm trên bảng lớp.  - YC HS chữa bài và nhận xét, nêu cách thực hiện các phép toán liên quan đến đơn vị đo  - GV nhận xét tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách thực hiện các phép tính với các đơn vị đo* | - HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét  + ta thực hiện các phép toán với số đo sau đó ta thêm đơn vị vào sau kết quả vừa tìm được |
| **Bài 4. Giải bài toán**  -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS trả lời câu hỏi:  + 1 gói mì tôm nặng 75g,  1 hộp ngũ cốc nặng 500g  + 5 gói mì tôm và 1 hộp ngũ cốcnặng bao nhiêu kg?  + Thực hiện phép nhân và cộng   * HS làm bài vào vở. * 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.   Bài giải  *5 gói mì tôm cân nặng là:*  75 X 5 = 375 (g)  [*3 gó*](https://blogtailieu.com/)*i mì tôm và 1 hộp sữa cân nặng tất cả* [*là:*](https://blogtailieu.com/)  *375 + 500 = 875(g)* Đáp số: *875 g.* |
| **Bài 5.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài:  +Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  **-** GV yêu cầu HS làm bài  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài:  +Một cái cân 2 đĩa, 1 quả cân 5kg và 1 quả cân 2 kg  + Hỏi làm thế nào lấy được 3 kg gạo từ một bao gạo to?  - HS làm bài  - Đại diện HS trình bày:  + Bên đĩa bên phải ta đặt quả cân 5 kg.  + Bên đĩa bên trái ta đặt quả cân 2 kg.  + Ta lấy gạo từ bao to lên đĩa bên trái. Bao giờ thấy đồng hồ kim chỉ cân bằng tức là đã lấy đủ 3 kg gạo. |
| **3. HĐ Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có biểu tượng và nhận biết đ[ược các đơn vị mm, ml, g,](https://blogtailieu.com/) [độ C; tính được độ dài](https://blogtailieu.com/) đường gấp khúc; xác định được cân nặng của một số đồ vật có [đơn vị là g (gam) dựa v](https://blogtailieu.com/)ào cân hai đĩa; Ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là mm, ml, g, độ C; thực hiện được phép cộng, trừ, nhâ[n, chia với số đo liên quan](https://blogtailieu.com/) [đến đơn vị mm, ml, g;](https://blogtailieu.com/)  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:.....tiễn.lắng nghe và trả lời. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 44: ÔN TẬP CHUNG (T1) – Trang 113**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** [Củng cố về phép t](https://blogtailieu.com/)ính nhân, chia số có hai, ba chữ số [với (cho) số có một chữ](https://blogtailieu.com/) [số, tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức, về hình học (trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, [đường gấp khúc,...), v](https://blogtailieu.com/)ề đo lường, về giải toán có lời văn (hai [bước tính).](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bìa toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào?.  + Câu 2: Nêu 1 ví dụ cụ thể  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi và trả lời:  .  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1,2, 5/ Trang 113,114 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ Trang 113,114 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài tập  **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV quan sát và hỗ trợ HS  - Gọi HS làm trên bảng lớp.  - GV và HS nhận xét, chữa bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách nhân số có ba chữ số với số có một chữ số* | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.  - HS làm bài vào vở  - Trao đổi nhóm đôi, chữa bài |
| **Bài 2. Đặt tính rồi tính.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV quan sát và hỗ trợ HS  - Gọi HS làm trên bảng lớp.  - GV và HS nhận xét, chữa bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách chia số có hai chữ số với số có một chữ số* | -- HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.  - HS làm bài vào vở  - Trao đổi nhóm đôi, chữa bài |
| **Bài 3: Tìm trung điểm, góc vuông, đỉnh của hình?**  **-** GV trình chiếu hình ảnh, hỏi HS.  - Gọi HS trả lời trước lớp  + YC HS nêu cách đo trung điểm của đoạn thẳng; các góc vuông và góc không vuông  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách đo góc vuông, góc không vuông, xác định trung điểm của đoạn thẳng* | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS ghi câu trả lời vào vở  - HS đọc kết quả trước lớp  a) O là trung điểm của đoạn thẳng AC và đoạn thẳng BD.  b) Các góc vuông có trong hình vẽ là: BAD, ABC, BCD, CAD.  c) Các góc không vuông có chung đỉnh O là: OAD, ODC, OCB, OAB. |
| **Bài 4. Tính giá trị của biểu thức**  - GV cho HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức  - GV quan sát và giúp đỡ HS  - GV và HS nhận xét, chữa bài cho HS  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách tính giá trị biểu thức* | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu: câu a tính từ trái sang phải. Câu b tính trong ngoặc trước.  - HS làm vào vở, đổi vở kiểm tra bài bạn.  - HS làm trên bảng lớp  a) 216 + 148 – 144 = 364 – 144                                 = 220  b) 216 × (148 – 144) = 216 × 4                                    = 864 |
| **Bài 4. Giải bài toán**  -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS trả lời câu hỏi:  + 1 thùng đựng 120lit nước mắm, lấy ra 7 can , mỗi can 10lít.  + Trong thùng còn lại bao nhiêu lít nước mắm?  + Thực hiện phép nhân và trừ  - HS làm bài vào vở.  - 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.  Bài giải  7 can chứa số lít nước mắm là:  7 × 10 = 70 (lít)  Trong thùng còn lại số lít nước mắm là:  120 – 70 = 50 (lít)  Đáp số: 50 lít. |
| **3. HĐ Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết thực hiện nhân, chia số có hai, ba chữ só [với (cho) số có một chữ](https://blogtailieu.com/) [số, tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức, về hình học, về đo lường, về giải toán có lời văn.  + Bài toán:....  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 44: ÔN TẬP CHUNG (T2) – Trang 114**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** [Củng cố về phép t](https://blogtailieu.com/)ính nhân, chia số có hai, ba chữ só [với (cho) sổ có một chữ](https://blogtailieu.com/) [số, tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức, về hình học (trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, [đường gấp khúc,...), v](https://blogtailieu.com/)ề đo lường, về giải toán có lời văn (hai [bước tính).](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bìa toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Quan sát hình, nêu tên trung điểm. Tìm đỉnh, góc vuông có trong hình.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời miệng trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1(vế 1,2), 2(vế 1,2), 3, 4, 5/ Trang 114, 115 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4,5/ Trang 114,115 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài tập  **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  **-** GV [Yêu cầu HS đặt tí](https://blogtailieu.com/)nh rồi tính các phép nhân.  - GV quan sát và hỗ trợ HS  - YC HS làm trên bảng lớp.  - GV và HS nhận xét, chữa bài của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách nhân số có ba chữ số với số có một chữ số* | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.  - HS làm bài vào vở  - Trao đổi nhóm đôi, chữa bài |
| **Bài 2. Đặt tính rồi tính**  **-** GV [Yêu cầu HS đặt tí](https://blogtailieu.com/)nh rồi tính các phép chia.  - GV quan sát và hỗ trợ HS  - Gọi HS làm trên bảng lớp.  - GV và HS nhận xét, chữa bài  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách chia số có ba chữ số với số có một chữ số* | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu cách thực hiện phép tính nhân.  - HS làm bài vào vở  - Trao đổi nhóm đôi, chữa bài |
| **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  **a: Tính độ dài đường gấp khúc.**  **-** GV hỏi HS cách tính độ dài đường gấp khúc.  - HS trả lời trước lớp  **-** HS nhận xét lẫn nhau.  **b: Ước lượng cân nặng túi muối**  - [GV yêu cầu HS q](https://blogtailieu.com/)uan sát các quả cân 200 g và [100 g, từ đó tính được gói](https://blogtailieu.com/) [muối cân nặng bao n](https://blogtailieu.com/)hiêu gam?  **-** HS nhận xét lẫn nhau.  **c: Lượng nước ban đầu trong bình.**  - [GV yêu cầu HS q](https://blogtailieu.com/)uan sát hình vẽ và tìm ra lượng nước ban đầu  **-** HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt BT cuảng cố về các đơn vị đo* | - HS đọc đề bài:  - HS làm bài vào vở  - 1HS làm vào bảng nhóm  - HS đọc kết quả trước lớp  a) Trong hình vẽ trên có ba đường gấp khúc. Đoạn AB = 34 mm; BC = 18 mm; CD = 45 mm.  Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  34 + 18 + 45 = 97 (mm).  Độ dài đường gấp khúc ABCD như hình vẽ là 97 mm.  b) Túi đường cân nặng bằng ba quả cân: 100 g, 200 g và 500 g.  Túi đường trong hình cân nặng là:  100 + 200 + 500 = 800 (g).  Túi đường trong hình bên cân nặng 800 g.  c) Rót hết nước từ một cái bình vào 3 can, mỗi can chứa 200 ml.  Lượng nước ban đầu trong bình là:  200 + 200 + 200 = 600 (ml).  Lượng nước ban đầu trong bình là 600 ml. |
| **Bài 4. Tính giá trị của biểu thức**  - GV cho HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức  - GV quan sát và giúp đỡ HS  - GV và HS nhận xét, chữa bài  - GV Nhận xét, tuyên dương.  *🡺 Gv chốt cách tính giá trị biểu thức* | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS nêu: câu a tính từ trái sang phải. Câu b tính trong ngoặc trước.  - HS làm vào vở, đổi vở kiểm tra bài bạn.  - HS làm trên bảng lớp  a) 32 × 6 : 3 = 192 : 3                      = 64  b) 32 × (6 – 3) = 32 × 3                         = 96 |
| **Bài 5. Giải bài toán**  -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)  - GV cho HS tìm hiểu đề bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Phải làm phép tính gì?  - GV và HS chữa bài cho HS  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS trả lời câu hỏi:  + Ngày đầu trồng được 235 cây,  ngày sau trồng được nhiều hơn ngày đầu 80 cây.  + Cả hai ngày đội trồng cây đó trồng được bao nhiêu cây?  + Thực hiện phép cộng  - HS làm bài vào vở.  - 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.  Bài giải  Ngày thứ hai trồng được số cây là:  235 + 80 = 315 (cây)  Cả hai ngày đội trồng cây đó trồng được số cây là:  235 + 315 = 550 (cây)  Đáp số: 550 cây. |
| **3. HĐ Vận dụng.** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi.  - Thi đua đặt và giải bài toán có hai phép tính liên quan đến dạng toán đã học.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thi đua nêu bài toán và trình bày. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |